

50 BÀI TẬP ĐỌC SỐ - VIẾT SỐ LỚP 1

Phạm vi 0 đến 100 - có đáp án

ToanCap1.com - Toán tiểu học

Tài liệu giúp học sinh luyện đọc và viết số trong phạm vi 100. Nên cho học sinh đọc thành tiếng trước khi viết để tránh nhầm hàng chục và hàng đơn vị.

Phần 1. Đọc số và viết bằng chữ

Câu 1. Đọc số 3 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 2. Đọc số 7 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 3. Đọc số 10 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 4. Đọc số 12 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 5. Đọc số 15 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 6. Đọc số 18 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 7. Đọc số 20 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 8. Đọc số 23 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 9. Đọc số 27 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 10. Đọc số 30 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 11. Đọc số 34 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 12. Đọc số 38 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 13. Đọc số 40 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 14. Đọc số 45 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 15. Đọc số 49 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 16. Đọc số 50 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 17. Đọc số 56 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 18. Đọc số 60 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 19. Đọc số 67 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 20. Đọc số 70 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Phần 2. Nghe/đọc rồi viết số

Câu 21. Viết số bằng chữ số: Năm.

Đáp số:

Câu 22. Viết số bằng chữ số: Chín.

Đáp số:

Câu 23. Viết số bằng chữ số: Mười.

Đáp số:

Câu 24. Viết số bằng chữ số: Mười ba.

Đáp số:

Câu 25. Viết số bằng chữ số: Mười tám.

Đáp số:

Câu 26. Viết số bằng chữ số: Hai mươi.

Đáp số:

Câu 27. Viết số bằng chữ số: Hai mươi tư.

Đáp số:

Câu 28. Viết số bằng chữ số: Hai mươi chín.

Đáp số:

Câu 29. Viết số bằng chữ số: Ba mươi.

Đáp số:

Câu 30. Viết số bằng chữ số: Ba mươi hai.

Đáp số:

Câu 31. Viết số bằng chữ số: Ba mươi lăm.

Đáp số:

Câu 32. Viết số bằng chữ số: Bốn mươi.

Đáp số:

Câu 33. Viết số bằng chữ số: Bốn mươi sáu.

Đáp số:

Câu 34. Viết số bằng chữ số: Bốn mươi chín.

Đáp số:

Câu 35. Viết số bằng chữ số: Năm mươi.

Đáp số:

Câu 36. Viết số bằng chữ số: Năm mươi ba.

Đáp số:

Câu 37. Viết số bằng chữ số: Sáu mươi.

Đáp số:

Câu 38. Viết số bằng chữ số: Sáu mươi tám.

Đáp số:

Câu 39. Viết số bằng chữ số: Bảy mươi.

Đáp số:

Câu 40. Viết số bằng chữ số: Bảy mươi tư.

Đáp số:

Phần 3. Đọc - viết tổng hợp

Câu 41. Đọc số 80.

Đáp số:

Câu 42. Đọc số 84.

Đáp số:

Câu 43. Viết số: Tám mươi chín.

Đáp số:

Câu 44. Đọc số 90.

Đáp số:

Câu 45. Viết số: Chín mươi hai.

Đáp số:

Câu 46. Đọc số 95.

Đáp số:

Câu 47. Viết số: Chín mươi bảy.

Đáp số:

Câu 48. Đọc số 99.

Đáp số:

Câu 49. Viết số: Chín mươi chín.

Đáp số:

Câu 50. Viết số: Một trăm.

Đáp số:

Đáp án - Câu 1 đến 25

Câu	Đáp án
1	ba
2	bảy
3	mười
4	mười hai
5	mười lăm
6	mười tám
7	hai mươi
8	hai mươi ba
9	hai mươi bảy
10	ba mươi
11	ba mươi tư
12	ba mươi tám
13	bốn mươi
14	bốn mươi lăm
15	bốn mươi chín
16	năm mươi
17	năm mươi sáu
18	sáu mươi
19	sáu mươi bảy
20	bảy mươi
21	5
22	9
23	10
24	13
25	18

Đáp án - Câu 26 đến 50

Câu	Đáp án
26	20
27	24
28	29
29	30
30	32
31	35
32	40
33	46
34	49
35	50
36	53
37	60
38	68
39	70
40	74
41	tám mươi
42	tám mươi tư
43	89
44	chín mươi
45	92
46	chín mươi lăm
47	97
48	chín mươi chín
49	99
50	100